TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 471/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 06/6/1962

Địa chỉ: ấp H, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp H, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1962

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1968

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thanh T thống nhất xác định ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1990 và Nguyễn Minh Hoàng V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1997 hiện con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thanh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thanh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng ông B là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên miễn án phí sơ thẩm cho ông B. Ông B tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thanh T là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Quới An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung